

CÂU TƯỜNG THUẬT / GIÁN TIẾP

(Reported speech – *rì pò tít xpít ch*)

❖ Câu tường thuật dùng để kể lại, thuật lại lời của người khác nói

❖ Khi làm bài, ta cần chú ý:

1. Xác định người nói, người nghe trong câu
2. Gạch dưới tất cả các từ của **câu trong ngoặc kép “...”** cần phải chuyển đổi để tránh bỏ sót: chủ từ, túc từ, từ sở hữu, thời gian, địa điểm...

❖ Các bảng chuyển đổi từ câu trực tiếp sang câu tường thuật:

Bảng 1

Đại từ nhân xưng (chủ từ)	Nghĩa	Chuyển thành
I	Tôi	He / She / It (tùy theo người nói, người nghe)
You (điu)	Bạn	
He (hi)	Anh ấy, ông ấy	
She (si)	Cô ấy, bà ấy	
It (it)	Nó	
You (điu)	Các bạn	They
We (qui)	Chúng tôi	
They (đây)	Họ, chúng nó	

Bảng 2

TTSH	Nghĩa	Chuyển thành
my (mai)	Của tôi	His / Her / Its (tùy theo người nói, người nghe)
your (do)	Của bạn	
his (hit x)	Của anh ấy, ông ấy	
her (hơ)	Của cô ấy, bà ấy	
its (it x)	Của nó	
your (do)	Của các bạn	Their
our (ao/ao ơ)	Của chúng tôi	
their (đe)	Của họ, của chúng nó	

Bảng 3

ĐTNXTN/Tức từ)	Nghĩa	Chuyển thành
Me (<i>mi</i>)	Tôi	Him / Her / It (tùy theo người nói, người nghe)
You (<i>diu</i>)	Bạn	
Him	Anh ấy, ông ấy	
Her (<i>hơ</i>)	Cô ấy, bà ấy	
It	Nó	
Us (<i>ót x</i>)	Chúng tôi	Them
Them (<i>đâm</i>)	Họ, chúng nó	

Bảng 4

Câu trực tiếp →	→ Câu tường thuật / gián tiếp
Hiện tại đơn	Quá khứ đơn (lùi về 1 thì)
Quá khứ đơn Hiện tại hoàn thành	Quá khứ hoàn thành (had + V _{ed/3})
Will	Would
Must / have to: phải	Had to
May (<i>mây</i>): có thể	Might (<i>mai</i>)
Can: có thể	Could (<i>khút</i>)
This: đây là	That: đó là
These (<i>đi z</i>): đây là những	Those (<i>đâu z</i>): đó là những
Here (<i>hia</i>): ở đây	There (<i>đe</i>): ở kia
Now (<i>nao</i>): bây giờ	Then (<i>đen</i>): lúc đó
Today (<i>tu đây</i>): hôm nay	That day: ngày kia
Tonight (<i>tu nai</i>): tối nay	That night: tối kia
Yesterday (<i>đét x tơ đây</i>): hôm qua	The day before, the previous day (<i>đờ pri vi ọt x đây</i>): ngày trước đó

Câu trực tiếp →	→ Câu tường thuật / gián tiếp
Tomorrow (<i>tu mó râu</i>): ngày mai	The day after, the following/next day: (<i>đờ phó lâu inh đây</i>) ngày kế tiếp
Ago (<i>ờ gâu</i>)	Before
Last week: tuần rồi	The week before, the previous week
Các động từ sau không đổi khi chuyển sang câu gián tiếp: would, could, might, should, ought to	

I/ TƯỜNG THUẬT 1 CÂU NÓI (STATEMENTS):

Lisa said, "I am happy." (*Lisa nói "Tôi vui quá".*)

✓ Người nói: Lisa → như vậy "I" trong câu trên chỉ Lisa. Mà Lisa là con gái nên khi chuyển đổi ta dùng "she" thay thế.

✓ "am": động từ be ở thì HT đơn → động từ be ở thì QK đơn

→ Lisa said **she was** happy (*Lisa đã nói cô ấy vui quá*)

II/ TƯỜNG THUẬT LẠI CÂU HỎI (2 loại câu hỏi: Yes/No và Wh/How):

1/ CÂU HỎI YES/NO: thêm If / Whether vào câu tường thuật

Peter asked me: "Do you like chocolate?" (*Peter hỏi tôi: Bạn thích sô cô la phải không?*)

✓ Người nói: Peter

✓ Người nghe: "me": tôi. Như vậy "you: bạn" trong câu là chỉ tôi, nên khi chuyển đổi ta dùng "I" thay thế

✓ Thêm "If / whether" vào trước chủ từ mới chuyển đổi

✓ Do: bỏ trợ ĐT. Và trợ ĐT này cho ta biết được câu này ở thì HT đơn. Vì thế ta sẽ chuyển câu thành thì QKĐ: like → liked

→ Peter asked me **if I liked** chocolate (*Peter hỏi tôi rằng có phải tôi thích sô cô la không*)

2/ CÂU HỎI WH / HOW:

He asked, "Where **do you go**, **Mary**?" (Anh ấy đã hỏi, "Bạn đi đâu vậy Mary?")

✓ Người nói: he

✓ Người nghe: Mary. Như vậy "you: bạn" trong câu là chỉ Mary, nên khi chuyển đổi ta dùng "she" thay thế

✓ Do: bỏ, trợ ĐT này cho ta biết được câu này ở thì HT đơn. Vì thế ta sẽ chuyển câu thành thì QKĐ: go → went

→ He asked Mary where **she went** (Anh ấy đã hỏi Mary rằng cô ấy đã đi đâu)

BÀI TẬP

Các em bấm vào hình quyển sách để làm bài tập, ghi điểm vào ô vuông và nhớ bấm Save lưu bài:

1/ Đổi thời gian



2/ Đổi chủ từ/túc từ/sở hữu



Câu mệnh lệnh

1/ TT câu mệnh lệnh KĐ



2/ TT câu mệnh lệnh PĐ



Câu hỏi

1/ TT câu hỏi



2/ TT câu hỏi có thời gian



Các thì

1/ TT câu HTĐ



2/ TT câu HT tiếp diễn



3/ TT câu QKĐ



4/ TT câu HT hoàn thành



Câu nói (statements)

1/ TT câu nói KĐ



2/ TT câu nói KĐ có thời gian



3/ TT câu nói KĐ các thì



4/ Câu gián tiếp (VNDOC)

